TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28/12/2018
"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Ông Siu Tơ Lul.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến, cán bộ Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Lê Diệu L, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn 5, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Phan Công B, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Lê Diệu L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phan Công B có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được sự đồng ý của hai gia đình đã tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/4/2017. Trong thời gian chung sống chị và anh B bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi, không còn tin tưởng, không tìm được tiếng nói chung khiến cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn chung sống với nhau, yêu thương nhau nữa. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Công Bì.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 07/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Công B trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh đồng ý với lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh và chị L có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/4/2017, sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ, không còn tin tưởng nhau, hiện nay không còn chung sống với nhau. Tuy nhiên anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là mâu thuẫn nhỏ, anh còn yêu thương chị Linh nên anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì. Bị đơn không đến tham gia phiên tòa.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Phạm Lê Diệu L được ly hôn với anh Phan Công B; Về con chung: Miễn xét; Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí, lệ phí theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/7/2018, nguyên đơn là chị Phạm Lê Diệu L có đơn khởi kiện ly hôn với anh Phan Công B và nộp kèm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức nội dung đơn khởi kiện của chị L đúng quy định, anh B có nơi cư trú tại tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Công B đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Lê Diệu L và anh Phan Công B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2017 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Gia Lai. Quan hệ hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị Linh và anh B đều khai và thừa nhận trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, hiện không còn chung sống với nhau nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh B, còn anh B không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng mâu thuẫn nhỏ và anh còn yêu thương chị L nên anh không đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L và anh B tại nơi cư trú thể hiện mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị là có thật, chị L và anh B không còn chung sống với nhau nữa.

Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, động viên chị L rút đơn khởi kiện xin ly hôn để quay về đoàn tụ với anh B nhưng chị L kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn mặc dù vắng mặt anh B với lý do vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng, không còn chung sống với nhau, bản thân chị hiện không còn tình cảm với anh B nữa.

Xét mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L và anh B là có thật, mặc dù anh chị là vợ chồng nhưng không còn sống chung với nhau, chị L không còn tình cảm với anh B nên kiên quyết xin ly hôn; anh B không tham gia các phiên tòa xem như từ bỏ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; Hội đồng xét xử không có điều kiện để hòa giải, động viên anh chị quay về đoàn tụ. Do đó, căn cứ các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 21, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí lệ phí kèm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Lê Diệu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Lê Diệu L được ly hôn với anh Phan Công B.

2. Về án phí: Buộc chị Phạm Lê Diệu L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007551 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Phạm Lê Diệu L đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị Phạm Lê Diệu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2018). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT (01 bản).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Ngọc Tú